

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Ông Nguyễn Phi Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày: 20/11/1972; Nơi sinh: thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn L, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn V (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 10 người, bị can là con thứ mười trong gia đình; Vợ: Lê Thị Kim, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Ngày 02/03/2005, bị Công an tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”.

- Ngày 28/03/2005, bị công an tỉnh Hà Tĩnh xử phạt tiền 300.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 29/03/2005.

- Ngày 03/03/2006, bị Tòa án tỉnh Hà Tĩnh áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 12 tháng tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 19/2006/HSPT. Thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến ngày 30/8/2006 được đặc xá tha tù trước thời hạn (đã được xóa án tích).

Bị cáo tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 28/3/2021 đến nay - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1975

Trú tại: Khối 6, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh – Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00' ngày 28/03/2021, Lê Văn T đang ở nhà tại thôn L, xã T, thành phố H lấy điện thoại số thuê bao 0944431972 gọi điện đến số thuê bao 0947977596 cho một người đàn ông tên H ở phường Đ để lấy ma túy, trước đó T có đưa cho H 1.200.000 đồng để mua ma túy. H trả lời sẽ đưa cho T 03gam ma túy đá, T bảo H đưa xuống nhà. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H gọi điện nói xe hết xăng và nhờ T mua xăng đưa đến đường N, khi T đưa xăng đến khu vực gần trường Trung học cơ sở L, đường N, thành phố H đưa cho H và hỏi ma túy đâu H trả lời ma túy để tại khu vực khách sạn T ở đường Q, xã T, thành phố H. T điều khiển xe ô tô hiệu Daewoo Laceti mang BKS: 38A -003.04 của chị Lê Thị Thanh T đến khách sạn T ở đường Q, xã T, thành phố H để lấy ma túy thấy H đứng chờ ở đó. H chỉ nơi để gói thuốc lá White Horse có ma túy rồi điều khiển xe đi đâu không rõ. Thông xuống xe đi lại nơi H dấu ma túy thấy có một vỏ bao thuốc lá White Horse biết có ma túy trong T nhặt lên cầm trên tay và đi ra xe ô tô, khi vừa đến xe, lúc này khoảng 22h 15 phút cùng ngày tổ công tác Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang thu giữ một vỏ bao thuốc lá bên trong có một túi ni lông màu trắng kích thước 10cm x 12cm, bên trong túi ni lông màu trắng có một túi ni lông trong suốt kích thước 04cm x 06cm chứa chất tinh thể màu trắng. Lê Văn T khai là ma túy đã mua về để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 83/GĐMT-PC09 ngày 31/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi ni lông kích thước 04cm x 06cm gửi giám định là ma túy, là Methamphetamine, có khối lượng 2,3842 gam Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II. C, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKSTPHT ngày 12/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn T tù từ 18 -24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2021; Không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đầy đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/03/2021 Lê Văn T mua 2,3842 gam Methamphetamine, để sử dụng (không vì mục đích mua bán). Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : không

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có anh trai là Liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhân thân xấu, cần xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên khi lượng hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[6] **Về hình phạt bổ sung:** Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định.

Vì vậy, không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Theo quy định tại điểm a,c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 2,3390 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 túi ni lông màu trắng kích thước 10cm x 12cm, một túi ni lông trong suốt kích thước 04cm x 06cm, 01 vỏ bao thuốc lá White Horse. 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen của Lê Văn T là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Xe tô hiệu Deawoo Lacetti biển kiểm soát 38A-003.04 bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội chủ sở hữu không biết việc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Lê Thị Thanh T là phù hợp.

Theo lời khai của Lê Văn T mua ma túy của Trần H nhà ở phường Đ, thành phố H, hiện nay H không có mặt tại địa phương, không ai biết H ở đâu, làm gì, không liên lạc được với H. Đối với số điện thoại 0947977596, theo kết quả tra cứu từ Trung tâm kinh doanh VNPT – Hà Tĩnh cung cấp thông tin đăng ký chủ thuê bao là Trần Anh H (sinh ngày 28/10/1978, trú tại phường B, thành phố H). hiện tại Trần Anh H không sinh sống tại địa phương, không ai biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau đối với Trần H và Trần Anh H là phù hợp.

[8] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố **Lê Văn T** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Xử phạt **Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 2,3390 gam Methamphetamine, 01 túi ni lông màu trắng kích thước 10cm x 12cm, một túi ni lông trong suốt kích thước 04cm x 06cm, 01 vỏ bao thuốc lá White Horse. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen của Lê Văn Thông.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- CQCSĐT CA tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Cừ

Nguyễn Phi Khanh

Trần Đức Chính